

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến.

Ông Nguyễn Văn Tăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị Gi, sinh năm 1993.

- Bị đơn: anh Phạm Văn N, sinh năm 1993.

Đều cư trú tại: thôn 1 TP, xã GT, huyện GV, tỉnh NB.

Chị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Gi trình bày: Vợ chồng chị Gi anh N được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/9/2013, tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh NB. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, do đó chị Gi và anh N thường xuyên xảy ra việc cãi, chửi nhau. Hai vợ chồng nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn, được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề. Đến đầu năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Gi và anh N sống ly thân hoàn toàn, không ai quan tâm đến ai, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị Gi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Trâm A, sinh ngày 29/8/2014 và cháu Phạm Quang M, sinh ngày 15/9/2016. Khi ly hôn chị Gi đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cả hai con cho đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Gi không đề nghị anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt và thông báo hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh N đã không đến Tòa án làm việc.

Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại thôn 1 TP, xã GT; tại UBND xã Gia Thịnh; xác minh nơi cư trú tại công an xã Gia Thịnh; kết quả xác nhận: Chị Gi và anh N có đăng ký kết hôn hợp pháp, có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn 1 TP, xã GT, huyện Gia Viễn. Trong quá trình chung sống, chị Gi có đi xuất khẩu lao động khoảng 03 năm thì về. Sau khi về không biết vì lý do gì chị Gi và anh N không sống cùng nhau nữa khoảng gần một năm nay. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Gi, anh N cơ sở thôn không rõ và cũng không nhờ cơ sở thôn hòa giải. Về con chung, anh chị có 02 con chung, là cháu Phạm Trâm A, sinh năm 2014 và cháu Phạm Quang M sinh năm 2016. Hiện nay chị Gi và anh N đều là lao động tự do; mức thu nhập bình quân trên đầu người của lao động tự do ở xã Gia Thịnh là 57.000.000 đồng/ năm, tương đương 4.750.000 đồng/tháng. Bản thân chị Gi và anh N chấp hành tốt các quy định của địa phương, không vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ đối với con cái và không vi phạm pháp luật.

Nguyên đơn chị Vũ Thị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn N vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn trình bày ý kiến việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xử cho chị Vũ Thị Gi được ly hôn anh Phạm Văn N; Về con chung: Giao cháu Phạm Trâm A, sinh ngày 29/8/2014 cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Phạm Quang M, sinh ngày 15/9/2016 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung; chị Gi phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Gi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Phạm Văn N có nơi cư trú tại: xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Phạm Văn N. Anh Phạm Văn N vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Chị Vũ Thị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn N vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Gi, anh N theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Gi và anh Phạm Văn N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại kết hôn ngày 10/9/2013, tại UBND xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Việc kết hôn của chị Gi, anh N đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Gi và anh Phạm Văn N là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định quá trình chung sống chị Gi và anh N hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm. Thực tế chị Gi và anh N đã sống ly thân hoàn toàn trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Anh N mặc dù đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc, hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh N vẫn cố tình vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc, hòa giải. Như vậy, chứng tỏ anh N không có thiện chí, không hợp tác để Tòa án hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Vũ Thị Gi và anh Phạm Văn N đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Gi.

[3]. Về con chung: Trên cơ sở trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ, xác định chị Gi và anh N có hai con chung là cháu Phạm Trâm A, sinh ngày 29/8/2014 và cháu Phạm Quang M, sinh ngày 15/9/2016.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Gi đã đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cả hai con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng. Xét thấy bản thân chị Gi không vi phạm nghĩa vụ làm mẹ đối với con của mình là người có đủ điều kiện sức khỏe, có khả năng tạo ra thu nhập và các điều kiện khác đảm bảo cho việc nuôi dạy con chung; các cháu còn nhỏ đang trực tiếp ở cùng chị Gi, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Bản thân chị Gi cũng chăm sóc cho các cháu rất tốt, đảm bảo các điều kiện cho các cháu học tập và phát triển. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu cần giao cho chị Vũ Thị Gi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Trâm A và Phạm Quang M là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm giải quyết vụ án, trong đó có vấn đề nuôi con chung, tuy nhiên anh N cố tình không đến. Do vậy Tòa án không ghi nhận được quan điểm của anh N về vấn đề người trực tiếp nuôi con. Theo quy định của pháp luật, trong quá trình nuôi con, các bên khi đủ điều kiện thì không bị hạn chế quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, do vậy trường hợp anh N muốn thay đổi người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: chị Gi tự xác định đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng cho con; Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị Gi, cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị Gi xác định tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết; anh N vắng mặt không có ý kiến gì vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Gi.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: xử cho chị Vũ Thị Gi được ly hôn với anh Phạm Văn N.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Vũ Thị Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Trâm A, sinh ngày 29/8/2014 và cháu Phạm Minh Quang, sinh ngày: 15/9/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng cho con: Anh Phạm Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Vũ Thị Gi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Vũ Thị Gi xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Gi phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Gi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0004233 ngày 16/01/2023.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- UBND xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Hoàng Giáp